TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHS** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*Nghi Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị L – Sinh năm 1983

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu N – Sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tiểu khu 6, phường HH, thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị L và anh N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất có 02 con chung là: Nguyễn Phan Gia L1 – Sinh ngày: 02/02/2004 và Nguyễn Hải L2 – Sinh ngày: 18/01/2010.

Nay ly hôn, hai bên đương sự thỏa thuận giao cả 02 con là cháu Nguyễn Phan Gia L1 và cháu Nguyễn Hải L2 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu L1, cháu L2). Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng Chị L mỗi cháu với số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2021/0012035 ngày 28/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã NghS, tỉnh Thanh Hóa. Chị L được nhận lại 150.000^{đ} theo biên lai nói trên.

Anh N phải chịu 150.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã NghS;
- Chi cục THADS thị xã NghS;
- Đương sự;
- UBND phường HH, Tx. NghS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga